

Số: /KH-SCT

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính ngành Công Thương đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính ngành Công Thương đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của tỉnh. Trọng tâm là xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, liêm chính; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân trong việc triển khai nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC của Sở, từng bước đạt kết quả cao.

2. Yêu cầu

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành Công Thương và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); xây dựng chính quyền số phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- CCHC phải gắn kết chặt chẽ, góp phần quan trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên lĩnh vực công thương, trọng tâm thực hiện khâu đột phá về cải cách môi trường đầu tư và kinh doanh; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh để phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh liên kết vùng, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, gắn với tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đến năm 2025 và giai đoạn 2025-2030: cải thiện điểm số, phân đầu năm trong nhóm 05 Sở, ban, ngành cấp tỉnh về chỉ số CCHC.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CCHC

1. Cải cách thể chế

- Căn cứ Kế hoạch, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND tỉnh hàng năm để xây dựng dự thảo và tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời văn bản QPPL lĩnh vực của Ngành; đảm bảo các văn bản QPPL trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh, nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL của tỉnh liên quan đến lĩnh vực công thương; văn bản hành chính do Sở ban hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp; kịp thời phát hiện các sai sót hoặc chưa phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Thường xuyên rà soát, đơn giản tối đa các TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật các TTHC do Bộ Công Thương công bố để tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời theo quy định; niêm yết, công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức khi đến giao dịch.

- Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý lĩnh vực, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân.

- Tham mưu đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ

và các văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tổ chức, biên chế phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng công vụ theo chỉ đạo của tỉnh. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ CBCC, VC theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đánh giá các điều kiện để xây dựng phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định.

- Thực hiện tốt Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục duy trì và tổ chức thực hiện đúng các quy định về sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CB, CCVC); các quy định về tiêu chuẩn chức danh, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn đối với cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức.

- Thực hiện đổi mới công tác đánh giá CB, CCVC theo hướng định lượng, chú trọng sản phẩm, công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của CB, CCVC làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch; khuyến khích CB, CCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

- Hàng năm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan Văn phòng Sở và chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các cơ quan hành chính; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi.

- Thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên liên quan đến chế độ, chính sách mới liên quan về thu nhập, tiền lương, phụ cấp và an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với CB, CCVC trong cơ quan.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao kiến thức cho đội ngũ CB, CCVC về chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0.

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng CNTT của Sở, từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet vạn vật (IOT) trong lĩnh vực công thương, gắn với dịch vụ đô thị thông minh; thuê dịch vụ trung tâm tích hợp dữ liệu điện toán đám mây phục vụ quản lý tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung. Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, đồng thời kết nối với Chính phủ.

- Phối hợp triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số. Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả quản lý hồ sơ và lưu trữ trên phần mềm Quản lý văn bản - Hồ sơ công việc.

- Duy trì và thực hiện có hiệu quả việc trao đổi các văn bản điện tử nội bộ, liên thông. Duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống điều hành tác nghiệp.

- Phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thường xuyên rà soát việc thực hiện công khai, minh bạch thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở, nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp lĩnh vực công thương, đẩy mạnh chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia vào phát triển kinh tế số.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001

Tiếp tục duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan Văn phòng Sở và Trung tâm theo mô hình khung, trong đó:

- Xây dựng và chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và XTTM xây dựng Kế hoạch duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 hàng năm.

- Ban hành mục tiêu chất lượng; thực hiện đánh giá nội bộ, họp xem xét của Lãnh đạo về HTQLCL theo định kỳ.

- Rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ dùng chung cho các phòng chuyên môn đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết TTHC và các

hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ CB, CCVC trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ CB, CCVC “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Tham mưu hoàn thiện các chính sách thu hút, hợp tác đầu tư trên lĩnh vực công thương; nhất là đối với đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, TTHC cho nhân dân, doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Cải thiện chất lượng điều hành của sở, tạo động lực cải cách liên tục và đồng bộ nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tham mưu chính sách ưu tiên thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư lớn phù hợp với định hướng đầu tư của tỉnh, dự án công nghệ cao, các công ty đa quốc gia lớn, gắn với yêu cầu chuyên giao và lan tỏa rộng rãi công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong nước, nhất là trong phát triển ngành logistics, chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp, tiếp công dân, doanh nghiệp; đa dạng các kênh chủ động tiếp thu, nắm bắt nhanh chóng tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư, khu vực dân doanh để có các giải pháp kịp thời hỗ trợ.

trợ. Phát huy hiệu quả cơ chế công khai, minh bạch và giám sát các hoạt động đối thoại doanh nghiệp.

- Xây dựng, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp, người dân; đối tác gắn bó dài hạn; đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; hỗ trợ, chăm sóc sau cấp phép, sau đăng ký doanh nghiệp. Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

(Các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC ngành Công Thương đến năm 2030 theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí sử dụng trong dự toán ngân sách UBND tỉnh cấp hàng năm cho đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, Tổ CNTT, Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở: KH-CN, Tài chính, Tư pháp, TTTT;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng CM, đơn vị thuộc Sở;
- Tổ CNTT, BBT Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP₃.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Quảng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CCHC NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SCT ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Sở Công Thương)

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, công tác tham mưu CCHC	Xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm	- Xây dựng Đề cương dự thảo Kế hoạch; - Gửi các phòng, đơn vị góp ý hoàn thiện	Kế hoạch được phê duyệt	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý I, hàng năm
		Ban hành Văn bản chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC	- Rà soát các nội dung tồn tại trong thực hiện CCHC. - Đánh giá nguyên nhân tồn tại trên cơ sở đó tham mưu Văn bản chỉ đạo	Văn bản chỉ đạo được phê duyệt	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý I, hàng năm
		Lồng ghép trong các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc tổ chức các hội nghị bàn các giải pháp tháo gỡ, vướng mắc trong giải quyết TTHC nói riêng và trong thực hiện các nội dung CCHC khác nói chung lĩnh vực công thương.	- Thường xuyên rà soát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. - Kiến nghị, đề xuất để triển khai thực hiện có hiệu quả.	- Các nội dung đề xuất, kiến nghị và chỉ đạo tại kết luận giao ban hàng tháng. - Văn bản chỉ đạo khác.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
		Thực hiện Đề án đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các	Tổ chức các hoạt động của Đề án	Kết quả thực hiện các hoạt động	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh

		cấp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025					
2	Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC	Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch Kiểm tra, tự kiểm tra CCHC. - Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại phòng, đơn vị. - Biên bản kiểm tra các phòng, đơn vị. - Báo cáo kết quả kiểm tra. - Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra. 	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại phòng, đơn vị. Văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Thanh tra, các phòng chuyên môn	Quý II, hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	Chỉ đạo thực hiện rà soát văn bản QPPL	Lồng ghép xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Kế hoạch. - Gửi góp ý dự thảo Kế hoạch và hoàn thiện 	Kế hoạch được phê duyệt	Thanh tra Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Quý I, hàng năm
2	100% văn bản QPPL tham mưu ban hành, đảm bảo tính hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, của Ngành	Tham mưu xây dựng văn bản QPPL lĩnh vực quản lý của Ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng dự thảo và tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời văn bản QPPL lĩnh vực Ngành; - Gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định. 	Văn bản QPPL được phê duyệt	Các phòng chủ trì tham mưu văn bản QPPL	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	100% các văn bản QPPL được kiểm tra, tự kiểm tra kịp thời	Tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra. 	Báo cáo kết quả kiểm tra, tự kiểm tra.	Thanh tra Sở	Các phòng chuyên	Theo Kế hoạch hàng năm

		lĩnh vực của Ngành	- Danh mục các văn bản đưa vào tự kiểm tra; Phiếu tự kiểm tra văn bản QPPL (đối với những văn bản có sai sót).			môn, đơn vị thuộc Sở	
4	100% văn bản QPPL được phổ biến kịp thời	Phổ biến giáo dục pháp luật theo định kỳ	Các tài liệu liên quan đến cuộc tập huấn, phổ biến các quy định mới của pháp luật hoặc các văn bản chỉ đạo	Các cuộc phổ biến hàng tháng	Các phòng, bộ phận liên quan	Hội đồng phổ biến Giáo dục pháp luật	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH TTHC, DỊCH VỤ CÔNG						
1	Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa các yêu cầu điều kiện, chi phí tuân thủ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Rà soát các quy định và chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	- Xây dựng dự thảo Kế hoạch. - Thực hiện rà soát. - Tổng hợp kiến nghị.	- Kế hoạch rà soát. - Báo cáo kết quả rà soát.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
2	100% TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh; nội dung kiểm soát TTHC được duy trì thường xuyên, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu đề ra.	Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tổ chức thực hiện	Văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
3	100% TTHC được cập nhật, trình công bố kịp thời theo quy định; niêm yết, công khai minh bạch các TTHC và	Tham mưu ban hành, công bố danh mục và Quy trình nội bộ TTHC	Dự thảo Quyết định danh mục trình UBND tỉnh công bố	Quyết định được phê duyệt. Niêm yết, công khai các	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên

	cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia.			TTHC; cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia.			
4	Triển khai thực hiện 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4.	Phối hợp thực hiện cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh.	- Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết.	- Văn bản rà soát; - Phối hợp Tích hợp, cung cấp DVCTT trên Cổng DVC Quốc gia	Tổ CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4	Triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tham gia tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CB, CCVC.	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Triển khai Đề án “Phân cấp trong giải quyết TTHC” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết TTHC” theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Triển khai các hoạt động của Đề án	Kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án	Văn phòng	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY						
1	Đơn vị sự nghiệp được sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả	Chỉ đạo Trung tâm, phối hợp Văn phòng rà soát tham mưu phương án kiện toàn bộ máy Trung tâm	- Dự thảo Đề án. - Góp ý Dự thảo Đề án. - Gửi Sở Nội vụ xem xét.	Văn bản gửi Sở Nội vụ, kèm theo Đề án	Trung tâm	Văn phòng	Năm 2022

2	100% CBCC được luân chuyển, chuyển đổi theo quy định	Rà soát, xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác.	- Rửa soát vị trí việc làm. - Xây dựng dự thảo kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi.	Kế hoạch được phê duyệt	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch hàng năm
3	100% thông tin CBCC,VC được cập nhật kịp thời trên phần mềm	Thực hiện rà soát, cập nhật các thông tin có liên quan của CBCC,VC lên phần mềm	- Rửa soát. - Cập nhật.	Phần mềm được cập nhật hoàn chỉnh	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						
1	Đăng ký thực hiện tuyển dụng số CBCC còn thiếu so với số lượng biên chế được giao	- Rửa soát nhu cầu, đăng ký tuyển dụng. - Thực hiện quy trình tiếp nhận CBCC có nhu cầu.	- Rửa soát nhu cầu. - Xem xét hồ sơ. - Kiến nghị nhu cầu tuyển dụng.	Văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng CNTT	- Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. - Cử CBCC, VC tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng CNTT	Dự thảo Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm	- Kế hoạch được duyệt. - Các văn bản cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch hàng năm

VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	100% kinh phí thực hiện được công khai minh bạch, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	- Công khai, minh mạch trong quản lý và sử dụng tài chính công. - Thực hiện tiết kiệm, sử dụng kinh phí có hiệu quả; thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính.	Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện.	- Thực hiện công khai. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	100% Nội dung chi được thực hiện theo đúng chế độ quy định	Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ cơ quan Văn phòng Sở và hướng dẫn đơn vị thuộc Sở ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2022 theo quy định.	- Dự thảo Quy chế. - Góp ý Quy chế thông qua Hội nghị CBCC.	Quy chế được ban hành	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
3	Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập	Đôn đốc Trung tâm xây dựng phương án tự chủ tài chính	Đôn đốc, hướng dẫn	Các Văn bản đôn đốc, hướng dẫn	Văn phòng Sở	Trung tâm	Thường xuyên
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
1	Cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0	Tham gia các lớp tập huấn về Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0	Tập huấn về Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0	Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Hàng năm
2	Hoàn thiện danh mục và thực trạng các DVCTT mức độ 3,4,	Rà soát thực trạng danh mục DVCTT mức độ 3,4, Dịch vụ BCCI thuộc lĩnh	Phân công nhiệm vụ các phòng, bộ phận rà soát danh mục và thực trạng các DVCTT mức độ 3,4, Dịch	Văn bản gửi Sở Thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn	Hàng năm

	Dịch vụ Bru chính công ích	vực để có giải pháp thực hiện	vụ BCCI thuộc lĩnh vực để có giải pháp thực hiện	và Truyền thông		vị thuộc Sở	
3	Đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng của cơ quan	Khắc phục các sự cố, tăng cường bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng của cơ quan	Phân công nhiệm vụ Tổ CNTT, thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng của cơ quan	Khắc phục các sự cố đảm bảo an toàn thông tin; báo cáo	Tổ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4	Thực hiện số hóa dữ liệu của cơ quan và thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý báo cáo trực tuyến và cơ sở dữ liệu về chỉ tiêu kinh tế, xã hội theo chỉ đạo của tỉnh	Cập nhật báo cáo theo chỉ đạo của tỉnh.	Phân công nhiệm vụ, cập nhật báo cáo theo yêu cầu.	Cơ sở dữ liệu; báo cáo	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của CB, CCVC ngành Công Thương	Tổ chức tập huấn ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước	Xây dựng kế hoạch; biên soạn tài liệu; tổ chức tập huấn	Nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT; Báo cáo	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Các phòng chuyên môn Sở	Theo Kế hoạch hàng năm
6	Xây dựng phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Công Thương	Xây dựng phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Xây dựng kế hoạch, dự toán, mô hình và tổ chức thực hiện	Phòng họp trực tuyến	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Các phòng chuyên môn Sở	Năm 2022
7	100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật và tối mật) của cơ quan được trao đổi trực tuyến trong nội bộ và giữa các cơ quan với nhau, tiến tới	Tiếp tục sử dụng Hệ phần mềm Quản lý văn bản - Hồ sơ công việc và các phần mềm tỉnh, trung ương ban hành	Triển khai thực hiện các phần mềm	Số liệu, báo cáo	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Các phòng chuyên môn Sở	Thường xuyên

	không chuyển văn bản giấy						
8	Cổng thông tin điện của Sở, tích hợp dữ liệu dùng chung lĩnh vực công thương	Xây dựng Cổng Thông tin điện tử, tích hợp dữ liệu dùng chung lĩnh vực công thương	Xây dựng Đề án Cổng Thông tin điện tử, tích hợp dữ liệu dùng chung lĩnh vực công thương	Cổng Thông tin điện tử, tích hợp dữ liệu dùng chung lĩnh vực công thương	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Các phòng chuyên môn Sở	2022-2024
9	Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Số liệu, báo cáo	Văn phòng Sở, Tổ CNTT	Các phòng chuyên môn Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
VIII	TRIỂN KHAI VÀ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001						
1	Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Văn phòng Sở và Trung tâm	Duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Kế hoạch Duy trì, cải tiến; tổ chức thực hiện; báo cáo kết quả	Văn phòng Sở, BCD ISO	Các phòng chuyên môn Sở	Theo Kế hoạch ISO hàng năm
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, tham mưu Ủy ban nhân tỉnh Quyết định ban hành Danh mục, quy trình nội bộ TTHC đáp ứng yêu cầu	Rà soát, tham mưu Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Thực hiện việc kiểm tra soát xét, dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trình UBND tỉnh công bố	Văn bản đề nghị; Dự thảo Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ TTHC trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở, BCD ISO	Các phòng chuyên môn Sở	Thường xuyên

3	Rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến giải quyết TTHC để xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan và riêng cho từng bộ phận đáp ứng yêu cầu	Thực hiện rà soát các hoạt động nội bộ không liên quan đến TTHC tại cơ quan để xây dựng thành quy trình nội bộ	BCĐ ISO, các phòng chuyên môn tiến hành rà soát đối với tất cả các hoạt động	Các quy trình nội bộ	Văn phòng Sở, BCĐ ISO	Các phòng chuyên môn Sở	Thường xuyên
4	Triển khai Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử)	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 (theo hướng quy trình điện tử)	Thực hiện các hoạt động của Đề án	Kế quả các hoạt động của Đề án	Văn phòng Sở, BCĐ ISO	Các phòng chuyên môn Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh